AN 9.34 – PTS: {A iv 414}
Nibbana Sutta
Niết Bàn

(TKN Giải Nghiêm dịch từ bản Pali-English của Tì Khưu Thanissaro.

Tôi nghe như vầy vào một thời Tôn Giả Sariputta (Xá Lợi Phất) đang cư trú gần thành Vương Xá (Rajagaha), trong Rừng Trúc, Khu Vực Bảo Vệ & Nuôi Sóc. Tại đây, Ngài nói với các tì khưu: "Niết Bàn là lạc, hỡi các bạn. Niết Bàn là lạc."

Khi nghe nói vậy, Tôn Giả Udayin nói với Tôn Giả Sariputta: "Nhưng thưa hiền hữu, lạc ở đây là gì, chỗ mà không có gì được cảm thọ cả?"

"Này hiền hữu, chính đó là lạc: chỗ mà không có gì được cảm thọ cả. Có năm sợi dây (ràng buộc) của dục. Năm sợi dây nào? Hình sắc nhận diện được qua mắt -

vừa ý, dễ chịu, lôi cuốn, khả ái, làm cho ao ước, cám dỗ; âm thanh nhận diện được qua tai… mùi hương nhận diện được qua mũi… vị nếm nhận diện được qua lưỡi… các cảm giác thuộc về xúc giác nhận diện được qua thân - vừa ý, dễ chịu, lôi cuốn, khả ái, làm cho ao ước, cám dỗ. Bất cứ hỷ hay lạc nào nương vào năm sợi dây (ràng buộc) của dục này mà khởi lên đều là dục lạc.

"Trường hợp một tì khưu – hoàn toàn xa lìa dục, xa lìa các tính chất bất thiện – đi vào & an trú trong sơ thiền: hỷ & lạc được sinh từ sự xa lìa, có tầm & tứ đi kèm. Nếu trong lúc trú thiền ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *dục*, thì đó là một phiền não cho vị ấy. Cũng như sự đau nhức khởi lên là một phiền não cho người khoẻ mạnh, cũng vậy các tưởng liên quan đến dục bao

vây lấy vị tì khưu là một phiền não cho vị ấy. Đức Thế Tôn đã nói rằng bất cứ phiền não nào cũng là khổ cả. Cứ theo lẽ đó, có thể biết được Niết Bàn là lạc như thế nào.[1]

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu - với sự lắng lại của các tầm & tứ - đi vào & an trú trong nhị thiền: hỷ & lạc được sinh từ sự định tĩnh, nhất tâm không có tầm & tứ, có sự tin chắc từ nội tại. Nếu trong lúc trú thiền ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *tầm (ý nghĩ hướng đến đối tượng)*, thì đó là một phiền não cho vị ấy…

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu - với sự phai nhạt của hỷ - vị ấy trú trong xả, chánh niệm & tỉnh giác, thân nhạy bén đối với lạc. Vị ấy đi vào & an trú trong tam thiền mà các Bậc Thánh diễn tả là 'Xả & Niệm, người ấy có một trụ xứ an lạc.' Nếu

trong lúc trú thiền ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *hỷ*, thì đó là một phiền não cho vị ấy…

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu - với sự rời bỏ lạc & khổ - cũng như với sự biến mất trước đây của hân hoan & đau buồn - đi vào & an trú trong tứ thiền: sự thanh tịnh của xả & niệm, không lạc không khổ. Nếu trong lúc trú thiền ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *xả*, thì đó là một phiền não cho vị ấy…

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu, với sự vượt hoàn toàn lên trên các tưởng về hình sắc, với sự biến mất của các tưởng về đối chống và không chú vào các tưởng về dị biệt, [cảm nhận:] 'Không gian vô biên,' đi vào & an trú trong bình diện của không gian vô biên (không vô biên xứ.) Nếu

trong lúc trú nơi xứ ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *sắc*, thì đó là một phiền não cho vị ấy…

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu, với sự vượt hoàn toàn lên trên bình diện không gian vô biên (không vô biên xứ), [cảm nhận:] 'Thức vô biên,' đi vào & an trú trong bình diện của thức vô biên (thức vô biên xứ.) Nếu trong lúc trú nơi xứ ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *không vô biên xứ*, thì đó là một phiền não cho vị ấy…

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu, với sự vượt hoàn toàn lên trên bình diện thức vô biên (thức vô biên xứ), [cảm nhận:] 'Không có gì,' đi vào & an trú nơi bình diện không có một vật nào (vô sở hữu xứ/vô hữu xứ.) Nếu trong lúc trú nơi xứ ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý)

đến các tưởng liên quan đến *thức vô biên xứ*, thì đó là một phiền não cho vị ấy…

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu, với sự vượt hoàn toàn lên trên bình diện không có một vật nào (vô (sở) hữu xứ), đi vào & an trú nơi bình diện không phải có tưởng cũng không phải không có tưởng (phi hữu tưởng phi vô tưởng xứ).[2] Nếu trong lúc trú nơi xứ ấy, vị ấy bị vây bủa bởi sự tác ý (chú ý) đến các tưởng liên quan đến *vô (sở) hữu xứ*, thì đó là một phiền não cho vị ấy. Đức Thế Tôn đã nói rằng bất cứ phiền não nào cũng là khổ cả. Cứ theo lẽ đó, có thể biết được Niết Bàn là lạc như thế nào.

"Lại nữa, trường hợp một tì khưu, với sự vượt hoàn toàn lên trên bình diện không phải có tưởng cũng không phải không có tưởng, đi vào & an trú nơi chỗ tận diệt của tưởng & thọ (diệt thọ tưởng định.) Và sau

khi đã chứng biết điều ấy bằng tuệ, các lậu hoặc của vị ấy hoàn toàn đoạn tận. Cứ theo lẽ đó, có thể biết được Niết Bàn là lạc như thế nào.”

Xem thêm: AN 9.42

---

[1] Để ý, tôn giả Xá Lợi Phất không trả lời trực tiếp, diễn tả cái lạc của Niết Bàn mà chỉ dùng dạng phủ định – cái này không phải là lạc - để tìm cách trỏ các lạc chân thật của Niết Bàn. Niết Bàn không nằm trong phạm trù của 6 xúc xứ (6 căn, 6 trần, 6 thức) cho nên không thể lấy khái niệm của phạm trù này mà diễn tả được. Bản dịch của HT Minh Châu dịch câu này là ‘chư hiền phải hiểu Niết Bàn là lạc’, là

một câu trả lời không dính gì đến câu hỏi ‘Lạc ở đây là gì?’ Chúng tôi dịch sát câu này theo bản Anh Ngữ của thầy Thanissaro, trong đó câu trả lời và câu hỏi liên hệ với nhau. [GN]

[2] Phi tưởng phi phi tưởng: cách gọi cũ là ‘phi hữu tưởng phi vô tưởng.’ [Theo tự điển Phật Học Hán Việt, NXB Khoa Học Xã Hội 1989]